

Ngày 31/03/2025	12,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.6%	7.8%	7.8%

2024	
ROE	7.7%
	+/- YoY ▼ 2.4%

Q1/25	
DT thuần	41.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 65.4
	YoY ▲ 22.6
	▼ 61.1%
	▲ 119%

2024	
DT thuần	185
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 16.0
	▼ 7.9%

Q1/25	
LN gộp	11.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 27.8
	YoY ▲ 5.79
	▼ 70.6%
	▲ 99.4%

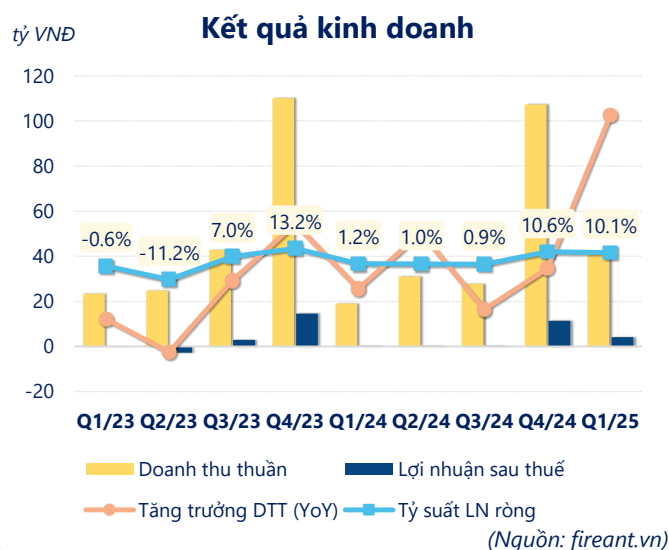
2024	
LN gộp	52.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 16.1
	▼ 23.6%

Q1/25	
LN thuần	4.14
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.36
	YoY ▲ 4.03
	▼ 66.9%
	▲ 3659%

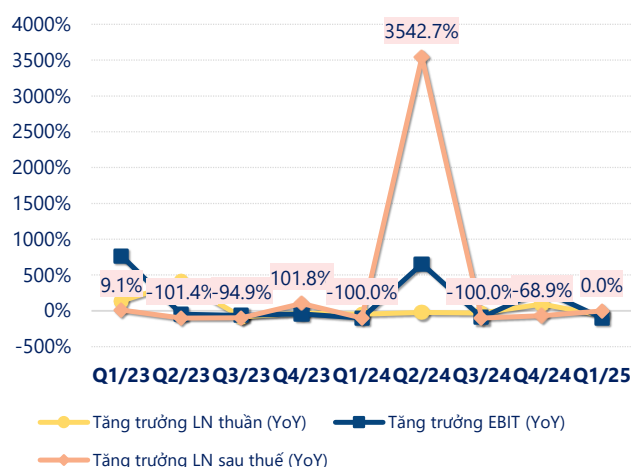
2024	
LN thuần	13.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 4.20
	▼ 23.8%

Q1/25	
LN sau thuế	4.18
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 7.22
	YoY ▲ 3.94
	▼ 63.3%
	▲ 1643%

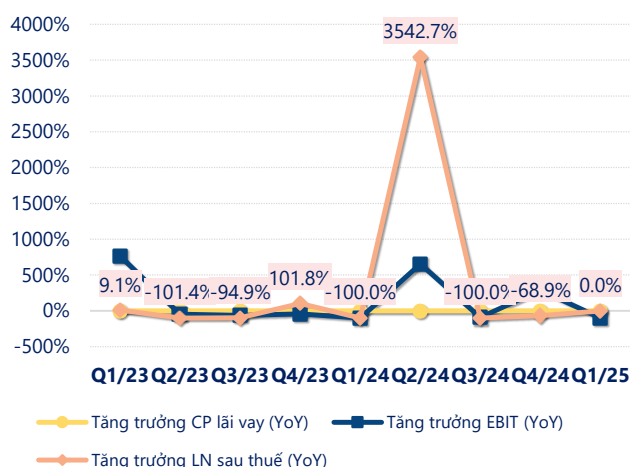
2024	
LN sau thuế	11.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.00
	▼ 20.7%



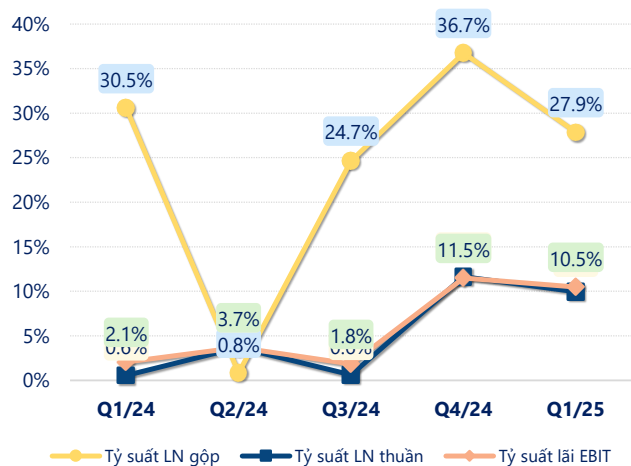
Tăng trưởng lợi nhuận



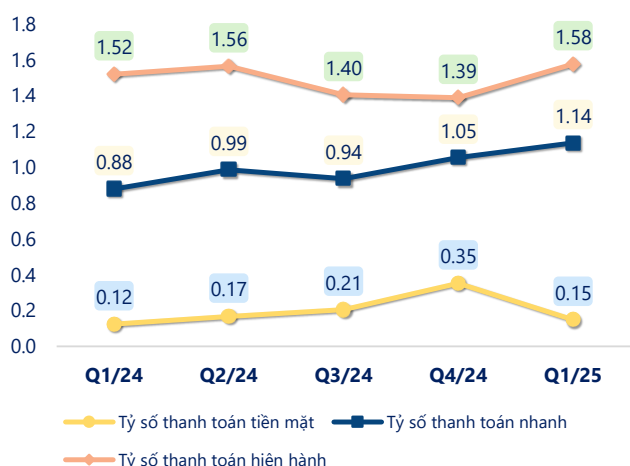
Tăng trưởng chi phí



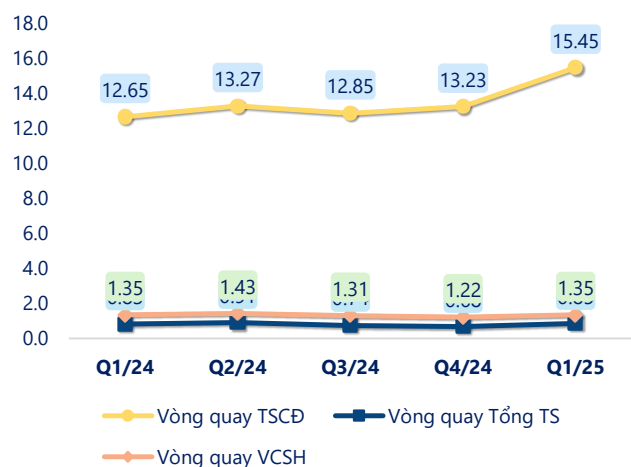
Tỷ suất lợi nhuận



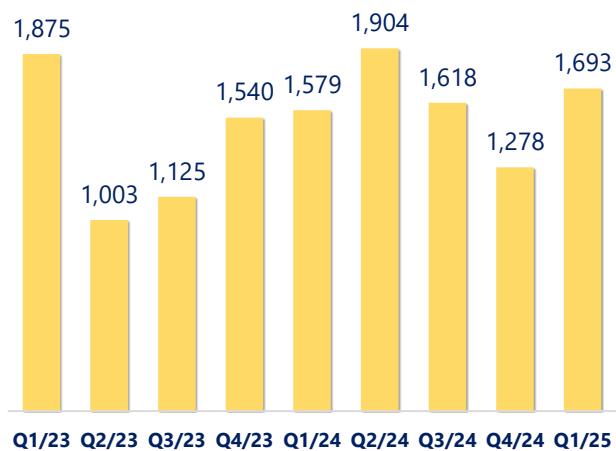
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	41.6	19.0	119%	185	201	-7.9%
Giá vốn hàng bán	30.0	13.2	127%	133	133	0.1%
Lợi nhuận gộp	11.6	5.81	99.4%	52.0	68.1	-23.6%
Doanh thu HĐTC	5.09	2.60	95.7%	11.3	6.42	76.4%
Chi phí TC	0.45	0.31	44.1%	1.91	1.86	2.7%
Chi phí lãi vay	0.18	0.16	14.4%	0.83	0.74	13.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.39	0.89	280%	9.67	12.6	-23.0%
Chi phí QLDN	8.71	7.09	22.8%	38.4	42.5	-9.6%
LN thuần từ HĐKD	4.14	0.11	3659%	13.4	17.6	-23.8%
Lợi nhuận khác	0.05	0.13	-63.5%	-0.37	0.12	-419%
LN trước thuế	4.18	0.24	1643%	13.0	17.7	-26.4%
Lợi nhuận sau thuế	4.18	0.24	1643%	11.8	14.8	-20.7%
LNST của CĐ cty mẹ	4.18	0.24	1643%	11.8	14.8	-20.7%

(Nguồn: fireant.vn)

